

Bản án số: 76/2018/HS-PT
Ngày: 13-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé
Ông Nguyễn Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 75/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Bửu V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2018/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Bửu V, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1985 tại Quảng Ngãi.

NĐKNKTT: Đội 12, thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi sinh sống hiện tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh K; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đỗ Thị L, không có cha; có vợ tên Y và 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi quản lý, theo dõi; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20h00 ngày 04/4/2018, Nguyễn Bửu V điều khiển xe mô tô biển số 76K1-XXX.XX từ nhà ở xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đến số nhà X đường Q, thành phố Q để mua ma túy sử dụng. Tại đây, V để xe ngoài đường và đi bộ đến cửa sổ bên hông nhà X (nhà bà M), V gọi: “Cô ơi, cô ơi” thì bên trong cửa sổ có tiếng người phụ nữ trả lời “cái gì” (V chỉ nghe tiếng nói không nhìn thấy mặt người phụ nữ), V liền đưa số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) qua cửa sổ. Người bên trong cửa sổ nhận tiền và đưa cho V 03 (ba) túi ni lon nhỏ bên trong có chứa ma túy, V cất giấu 03 tép ma túy vào túi áo rồi đi bộ đến nơi để xe mô tô 76 K1-XXX.XX thì bị Cơ quan Công an tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra và phát hiện bắt quả tang đưa về trụ sở Công an phường N, thành phố Q tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật thu giữ gồm:

- 03 (ba) túi nilon màu trắng bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng;
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 212748266, mang tên Nguyễn Bửu V;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 76K1-042.13;
- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76 K1-XXX.XX, nhãn hiệu YAMAHA, màu đen trắng;
- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng).

Ngày 06/4/2018, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có kết luận giám định số 317/KLGD –PC54 kết luận: “Chất rắn, dạng hạt tinh thể, màu trắng bên trong phong bì gửi giám định có trọng lượng (khối lượng) là 0,76 gam; có Methamphetamine; hàm lượng Methamphetamine là 53,3%. Do đó, trọng lượng Methamphetamine tinh chất có trong 0,76 gam mẫu gửi giám định là 0,40 gam”. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Đối với chiếc xe mô tô 76K1-XXX.XX Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi tiến hành xác minh làm rõ chiếc xe này là của ông A. Tháng 03/2018, ông A đưa cho V số tiền 15.700.000 đồng nhờ V xuống Quảng Ngãi mua giúp ông một chiếc xe máy và V đồng ý. Ngày 01/4/2018, V đến cửa hàng xe máy H ở xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi do ông Tân Ngọc T làm chủ cửa hàng mua xe máy cho ông A. Tại đây, ông T có bán cho V chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng đen, biển kiểm soát 76K1- XXX.XX (xe đã qua sử dụng). Sau khi nhận đủ tiền ông T đã giao chiếc xe cùng với giấy đăng ký xe trên và viết giấy bán xe cho ông A giao cho V. Sau đó V sử dụng chiếc xe

trên đi đến thành phố Q để mua ma túy sử dụng thì bị bắt quả tang nên chưa giao chiếc xe trên cho ông A. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã trả lại chiếc xe 76 K1-XXX.XX và giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông A, trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Bửu V.

Đối với đối tượng có tên A1 (ở thôn Đ) mà Nguyễn Bửu V khai nhận đã góp tiền với V để mua ma túy đá. Qua điều tra xác minh tại thôn Đ không có đối tượng nào tên là A1 như V khai nhận mà chỉ có ông A1 (sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú thôn X, xã Đ, huyện K). Làm việc với ông A1 thừa nhận có quen biết với Nguyễn Bửu V nhưng chỉ là mối quan hệ cùng cư trú, sinh sống tại xã Đ, huyện K, ngoài ra ông A1 khẳng định không có góp tiền để mua ma túy như V khai nhận từ trước đến nay ông không có sử dụng chất ma túy.

Đối với đối tượng tên V1 (V khai không rõ nhân thân lai lịch) nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Bửu V mà V khai nhận đó là một người phụ nữ ở tại số nhà XXX/XX đường Q, phường N, thành phố Q, Cơ quan điều tra Công an thành phố Q tiến hành xác minh và xác định chủ số nhà trên là bà Nguyễn Thị L (tên gọi khác là M), Cơ quan Điều tra đã triệu tập bà L nhiều lần đến làm việc nhưng bà L không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và đề nghị xử lý sau.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2018/HS-ST ngày 28/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bửu V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Bửu V 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/9/2018, bị cáo Nguyễn Bửu V có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Bửu V. Giữ nguyên bản án hình sự sơ

thẩm số: 37/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Bửu V:* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Bửu V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/4/2018, bị cáo Nguyễn Bửu V đến số nhà XXX/XX đường Q, thành phố Q mua 03 tép ma túy đá với mục đích mang về cất giấu sử dụng một mình; sau khi mua xong Nguyễn Bửu V cất ma túy đá trong người thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi bắt quả tang và thu giữ trong người V 03 túi nilon màu trắng bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng; theo kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi “Chất rắn, dạng hạt tinh thể, màu trắng bên trong phong bì gửi giám định có trọng lượng (khối lượng) là 0,76 gam; trọng lượng Methamphetamine tinh chất có trong 0,76 gam mẫu gửi giám định là 0,40 gam”. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Bửu V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Bửu V, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cân nhắc về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù là cần thiết, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo Nguyễn Bửu V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Bửu V, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Bửu V 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Bửu V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Q;
- Công an thành phố Q;
- THA dân sự thành phố Q;
- UBND xã T, huyện S;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm